

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân Q và bà Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 12/12/2002 cho bà Trần Thị N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Xuân Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng trên một tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Q nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, cộng chung là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí ông Nguyễn Xuân Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000564 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông Nguyễn Xuân Q đã nộp đủ.

Hoàn trả cho bà Trần Thị N 625.000đ (*Sáu trăm hai mươi năm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị N đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000590 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Huân

